

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kinh tế học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **ĐOÀN QUANG HUY**

2. Ngày tháng năm sinh: **21/01/1987**; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: **Việt Nam**;

Dân tộc: **Kinh** ; Tôn giáo: **Thiên Chúa Giáo**

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): **Huyện Trục Ninh, Tỉnh Nam Định**

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): **Tổ 15, Phường Quang Trung, Thành phố Thái Nguyên**

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): **Tổ 04, Xóm Gò Móc, Xã Quyết Thắng, Thành phố Thái Nguyên**

Điện thoại nhà riêng:.....; Điện thoại di động: **0912296333**

E-mail: **doanquanghuy@tueba.edu.vn**

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 04 năm 2009 đến tháng 09 năm 2011: Giảng viên biên chế tại Bộ môn Thống kê, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên.

Từ tháng 10 năm 2011 đến tháng 11 năm 2014: Giảng viên biên chế tại Bộ môn Kinh tế Quốc tế, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên.

Từ tháng 12 năm 2014 đến tháng 08 năm 2020: Giảng viên biên chế tại Bộ môn Kinh tế Quốc tế, Khoa Marketing, Thương mại và Du lịch, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên.

Từ tháng 09 năm 2020 đến tháng 06 năm 2023: Trưởng Bộ môn Kinh doanh Quốc tế, Khoa Marketing, Thương mại và Du lịch, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên.

Từ tháng 07 năm 2023 đến nay: Trưởng Bộ môn Kinh doanh Quốc tế, Giảng viên chính, Khoa Marketing, Thương mại và Du lịch, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên.

Chức vụ hiện nay: Trưởng Bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Kinh doanh Quốc tế, Khoa Marketing, Thương mại và Du lịch, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên.

Địa chỉ cơ quan: Phường Tân Thịnh, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại cơ quan: (84)2083.647685; Email: webmaster@tueba.edu.vn

8. Đã nghỉ hưu: **Chưa nghỉ hưu**

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng đại học ngày 20 tháng 08 năm 2008; số văn bằng: ĐĐ 0013989; ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kinh tế nông nghiệp; Nơi cấp bằng đại học: Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh – Đại học Thái Nguyên, Việt Nam.

- Được cấp bằng thạc sĩ ngày 17 tháng 08 năm 2011; số văn bằng: 서강대2010(석)1036; Ngành: Quốc tế học; chuyên ngành: Thương mại Quốc tế; Nơi cấp bằng thạc sĩ: Đại học Sogang, Hàn Quốc.

- Được cấp bằng tiến sĩ ngày 25 tháng 09 năm 2018; ngành: Kinh tế; Nơi cấp bằng tiến sĩ: Trường Đại học Tổng hợp Friedrich-Schiller-Universität Jena, CHLB Đức

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: **Đại học Thái Nguyên**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: **Kinh tế**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- ✓ **Kinh tế nông nghiệp:** Nghiên cứu các vấn đề về nông nghiệp hữu cơ, phát triển nông thôn, phát triển bền vững
- ✓ **Kinh tế quốc tế:** Nghiên cứu các vấn đề về hội nhập kinh tế, thương mại và phát triển khu vực

- ✓ **Chính sách kinh tế:** Nghiên cứu các chính sách thúc đẩy phát triển bền vững và toàn diện, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **12** HVCH bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ tại Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên.

- Đề tài là Chủ nhiệm và đã hoàn thành: **01** đề tài NCKH cấp Bộ và **01** đề tài NCKH cấp cơ sở.

- Đề tài là thành viên tham gia và đã hoàn thành: **01** đề tài NCKH cấp Bộ và **01** đề tài NCKH cấp tỉnh.

- Đã công bố **25** bài báo khoa học, trong đó **06** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế uy tín trong danh mục ISI/SCOPUS.

- Số lượng sách đã xuất bản: **03 sách**, được xuất bản bởi nhà xuất bản có uy tín. Trong đó, chủ biên **02** sách, tham gia viết **01** sách.

15. Khen thưởng:

- Giấy khen của Đại sứ Đặc mệnh Toàn quyền Nước CHXHCN Việt Nam tại CHLB Đức ngày 24 tháng 08 năm 2017 vì những đóng góp tích cực cho phong trào thanh niên sinh viên tại CHLB Đức.

- Bằng khen của Ban Chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh ngày 19 tháng 11 năm 2020 vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức Diễn đàn Tri thức trẻ Việt Nam toàn cầu lần thứ 3 năm 2020.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **Không.**

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Căn cứ vào các quy định về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo tại Luật Giáo dục năm 2019, ứng viên tự đánh giá quá trình công tác là giảng viên từ năm 2009 tại Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên như sau:

Về phẩm chất, tư tưởng, đạo đức: Chấp hành mọi chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nguyên tắc, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; Có quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định lập trường, không dao động trước mọi khó khăn, thách thức; Đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; Không tham ô, tham nhũng, lãng phí, quan liêu, cơ hội, vụ lợi, cửa quyền, không có biểu hiện suy thoái về

đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa; Có lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị, hòa nhã với đồng nghiệp; Có tinh thần đoàn kết, xây dựng Khoa trong sạch, vững mạnh.

Về nhiệm vụ chuyên môn và nghiên cứu khoa học: Ứng viên luôn đảm bảo và hoàn thành vượt định mức khối lượng giảng dạy. Là người thực sự tâm huyết với nghề, ứng viên luôn nỗ lực truyền lửa học tập cho các thế hệ sinh viên. Trong công tác giảng dạy, ứng viên luôn áp dụng phương pháp hiện đại, giảng dạy tích cực, sử dụng các công cụ hiện đại để trang bị cho các bạn sinh viên cả kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ. Trong nghiên cứu khoa học, ứng viên không ngừng tăng cường học tập, nghiên cứu các kiến thức mới liên quan tới lĩnh vực chuyên môn và nghiên cứu liên ngành, công bố các công trình nghiên cứu khoa học trên các tạp chí trong nước và quốc tế. Ứng viên tích cực tham gia công tác tổ chức các hội thảo cho Trường, thúc đẩy chia sẻ khoa học, lan tỏa tinh thần yêu khoa học trong Khoa và Nhà trường.

Ứng viên luôn tích cực tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ nhằm hỗ trợ công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại Nhà trường. Ứng viên tích cực chủ nhiệm và tham gia đề tài các cấp, công bố được các công trình trên các tạp chí trong và ngoài nước, tích cực tham gia hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học.

Ngoài ra, ứng viên tích cực ứng dụng các kiến thức giảng dạy và nghiên cứu vào thực tiễn, thông qua hoạt động tư vấn cho các dự án, các chương trình khảo sát, điều tra, đánh giá về năng lực cạnh tranh, cải cách hành chính, sự hài lòng của người dân về phục vụ hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công của tỉnh Thái Nguyên.

Về công tác khác: Ứng viên hiện đang quản lý và phát triển chương trình đào tạo Kinh doanh quốc tế, tham gia xây dựng và góp ý cho chuẩn đầu ra, khung chương trình đào tạo của Khoa. Bên cạnh các hoạt động chuyên môn, ứng viên còn tham gia đầy đủ các hoạt động phong trào khác do công đoàn trường tổ chức để gắn kết với đồng nghiệp và nâng cao sức khỏe.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 08 năm 11 tháng (từ tháng 04/2009 đến tháng 06/2024, không tính thời gian học tập tại nước ngoài).

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
2	2018-2019				01	150		150/292,55/202,5
3	2019-2020			03	03	126	72	198/365,04/229,5
4	2020-2021			03	01	216		216/367,60/225
03 năm học cuối								
5	2021-2022			03	02	202		202/442,13/220
6	2022-2023			03	02	234		234/399,65/220
7	2023-2024				04	252		252/419,08/220

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng Anh, Tiếng Đức**

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học Đại học ; Tại nước:.....; Từ năm.....đến năm.....

- Bảo vệ luận văn thạc sĩ và luận án tiến sĩ ; tại nước: Hàn Quốc năm 2011 (Thạc sĩ); CHLB Đức năm 2018 (Tiến sĩ).

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy:

(i) Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, Đại học Thái Nguyên. Giảng dạy cho các lớp thuộc chương trình:

- + Chương trình đại học chất lượng cao (học bằng tiếng Anh)
- + Chương trình tiến sĩ liên kết với Đại học Central Philippine

(ii) Khoa Quốc tế - Đại học Thái Nguyên: Giảng dạy cho các lớp đại học chính quy (học bằng tiếng Anh).

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): IELTS

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Ngọc Thành		X	X		2019-2020	Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, ĐH Thái Nguyên	25/11/2020; có quyết định cấp bằng số 1107/QĐ-ĐHKT&QTKD-ĐT ngày 25/11/2020
2	Hoàng Thị Hồng Chuyên		X	X		2020-2021	Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, ĐH Thái Nguyên	16/03/2022; có quyết định cấp bằng số 283/QĐ-ĐHKT&QTKD-ĐT ngày 16/03/2022
3	Vũ Thị Bích Hào		X	X		2020-2021	Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, ĐH Thái Nguyên	16/03/2022; có quyết định cấp bằng số 283/QĐ-ĐHKT&QTKD-ĐT ngày 16/03/2022
4	Nguyễn Minh Thu		X	X		2019-2021	Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, ĐH Thái Nguyên	16/03/2022; có quyết định cấp bằng số 283/QĐ-ĐHKT&QTKD-ĐT ngày 16/03/2022

5	Nguyễn Thị Thủy Ngân		X	X	2020-2021	Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, ĐH Thái Nguyên	16/03/2022; có quyết định cấp bằng số 283/QĐ-ĐHKT&QTKD-ĐT ngày 16/03/2022
6	Dương Văn Thảo		X	X	2019-2021	Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, ĐH Thái Nguyên	24/06/2022; có quyết định cấp bằng số 765/QĐ-ĐHKT&QTKD-ĐT ngày 24/06/2022
7	Trịnh Thị Mai		X	X	2022	Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, ĐH Thái Nguyên	29/12/2022; có quyết định cấp bằng số 1680/QĐ-ĐHKT&QTKD-ĐT ngày 29/12/2022
8	Đoàn Thị Vân Anh		X	X	2021-2023	Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, ĐH Thái Nguyên	03/07/2023; có quyết định cấp bằng số 837/QĐ-ĐHKT&QTKD-ĐT ngày 03/07/2023
9	Tổng Minh Thùy		X	X	2021-2023	Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, ĐH Thái Nguyên	03/07/2023; có quyết định cấp bằng số 837/QĐ-ĐHKT&QTKD-ĐT ngày 03/07/2023
10	Hoàng Thị Thanh Thủy		X	X	2021-2023	Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, ĐH Thái Nguyên	03/07/2023; có quyết định cấp bằng số 837/QĐ-ĐHKT&QTKD-ĐT ngày 03/07/2023
11	Nguyễn Thị Hồng Thương		X	X	2021-2022	Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, ĐH Thái Nguyên	30/03/2023; có quyết định cấp bằng số 364/QĐ-ĐHKT&QTKD-ĐT ngày 30/03/2023

12	Phạm Thị Thanh		X	X	2021-2022	Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, ĐH Thái Nguyên	30/03/2023; có quyết định cấp bằng số 364/QĐ-ĐHKT&QTKD-ĐT ngày 30/03/2023
----	----------------	--	---	---	-----------	---	---

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn	Xác nhận của cơ sở GDĐH
I	Trước khi được công nhận TS						
1	Integration and its Impacts on Trade Flows: Opportunity or Challenge for Vietnam?	TT	AV-Akademikerverlag Publishing, Germany, 2017, ISBN: 978-3-639-78702-3	01	Chủ biên	1-80	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách số 115/GXN-ĐHKT&QTKD- KHCN của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên
II	Sau khi được công nhận TS						
2	Public Administration Reform, Investment Attraction and Socio-Economic Development : A case study of Thai Nguyen province, Vietnam	TT	Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên, 2021	07	Tham gia	159-197	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách số 116/GXN-ĐHKT&QTKD- KHCN của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên
3	Quyết định chuyển đổi phương thức sản xuất sang rau hữu cơ : Nghiên cứu một số tỉnh trung du và miền núi phía Bắc	TT	Nhà xuất bản Lao động, 2022	05	Chủ biên	1-158	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách số 118/GXN-ĐHKT&QTKD- KHCN của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản mà ứng viên là chủ biên sau TS:

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Xây dựng hệ thống học liệu điện tử E-Learning cho Học phần Kinh tế Quốc tế	CN	Mã số CS2019-E30; Đề tài cấp cơ sở	2019-2020	Quyết định công nhận kết quả nghiệm thu số 306/QĐ-ĐHKT&QTKD-KHCN ngày 12/05/2020; Xếp loại: Tốt
2	Các nhân tố tác động đến quyết định của hộ nông dân chuyển sang sản xuất rau hữu cơ ở một số tỉnh trung du và miền núi phía Bắc	CN	Mã số B2019-TNA-18; Đề tài cấp Bộ	2019-2022	20/12/2022; Xếp loại: Đạt.
3	Nghiên cứu đề xuất giải pháp hỗ trợ khởi nghiệp vùng dân tộc thiểu số và miền núi	Tham gia	Mã số ĐTCB.UBDT.02.19-21; Đề tài cấp Bộ	2019-2022	Quyết định công nhận kết quả thực hiện số 899/QĐ-UBDT ngày 01/12/2022; Xếp loại: Đạt
4	Nghiên cứu phát triển dịch vụ logistics hỗ trợ doanh nghiệp trong các khu công nghiệp tỉnh Lào Cai	Tham gia	Đề tài cấp Tỉnh	2021-2023	Giấy chứng nhận kết quả Số 01/2024/ĐKKQ ngày 02/01/2024; Xếp loại; Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

9


7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
I.1	Tạp chí khoa học quốc tế							
1	Impacts of Economic Integration on Vietnam's Trade Flows http://dx.doi.org/10.21485/hufsea.2013.22.3.003	02	x	Southeast Asia Journal, ISSN 1225-4738	Hankuk University of Foreign Studies, Top 500 QS Ranking ¹		22(3), 59-94	2013
I.2	Tạp chí khoa học trong nước							
2	Tiếp cận thị trường và tác động của nó tới phương thức sản xuất của người dân tại Văn Chấn - Yên Bái	03	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên ² ISSN 1859-2171			Số 3(47), tập 1, 46-51	09/2008
I.3	Kỷ yếu hội thảo quốc tế							
3	ASEAN common currency: Should or shouldn't?	01	x	1st International Graduate Student Conference on East and South East Asia, Sogang University, South Korea				05/2010

¹ Tạp chí Southeast Asia Journal thuộc Trường Đại học Hankuk University of Foreign Studies (Hàn Quốc), năm 2013 Trường được QS World xếp hạng Top 500 toàn cầu

² Năm 2008, tạp chí thuộc danh mục tạp chí 0,5 điểm đối với khối ngành Kinh tế

II		Sau khi được công nhận TS						
II.1		Tạp chí khoa học quốc tế						
4	Trade, Institutional Quality and Income: Empirical Evidence for SubSaharan Africa https://doi.org/10.3390/economics7020048	01	x	Economies, ISSN 2227-7099	ISI-WoS (ESCI)/ SCOPUS Q2 ³	34	7(2), 48	05/2019
5	Critical Factors Affecting Consumer Buying Behaviour of Organic Vegetables in Vietnam http://dx.doi.org/10.13106/jafb.2021.vol8.no9.0333	01	x	The Journal of Asian Finance, Economics and Business, p-ISSN: 2288-4637 e-ISSN: 2288-4645	ISI-WoS (ESCI) ⁴	6	8(9), 333- 340	09/2021
6	Forecasting the Change in Organic Agricultural Output in the Northern Midland and Mountainous Provinces of Vietnam Based on Artificial Neural Network Model https://ijb.cyut.edu.tw/var/file/10/1010/img/838/V26N4-7.pdf	01	x	International Journal of Business, ISSN 1083-4346	ISI-WoS (ESCI)/ SCOPUS Q4		26(4), 119- 132	10/2021
7	Factors affecting customers' organic vegetable buying intentions: A case study in the Northern provinces of Vietnam	01	x	International Journal of Business, ISSN 1083-4346	ISI-WoS (ESCI), SCOPUS Q4		27(4), 97-109	10/2022
8	Impact of imitation ability on ASEAN countries' intra-industry trade: A system GMM approach https://doi.org/10.1080/13547860.2021.1892473	03		Journal of the Asia Pacific Economy, p-ISSN: 1354-7860 e-ISSN: 1469-9648	ISI-WoS (SSCI), SCOPUS Q2, IF 1,4		28(2), 692- 715	2023

³ Hiện nay tạp chí Economics đã lên SCOPUS Q1, CiteScore 4.0, IF 2.1

⁴ Thuộc danh mục ISI/WoS (ESCI) đến tháng 03/2023

9	The influence of neighborhood dynamics on farmers' intention to adopt e-commerce platforms for organic tea sales: a study in Thai Nguyen province of Northern Vietnam https://doi.org/10.1007/s13165-024-00459-4	03	x	Organic Agriculture (Springer), p-ISSN: 1879-4238 e-ISSN: 1879-4246	ISI-WoS (ESCI)/ SCOPUS Q1, CiteScore 5.0		14, 213-230	03/2024
II.2 Tạp chí khoa học trong nước								
10	Giải pháp nhằm hoàn thiện quản lý phát triển nông nghiệp hữu cơ: Kinh nghiệm của tỉnh Bắc Kạn	03	x	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương, ISSN 0868-3808			613, 54-56	06/2022
11	Bảo vệ khí hậu và tăng trưởng kinh tế tại các nước đang phát triển	01	x	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương, ISSN 0868-3808			636, 4-6	06/2023
12	Factors Affecting the Development of Green Tourism in Thai Nguyen province	01	x	Tạp chí Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, ISSN 2525-2569			25, 127-136	06/2023
13	Yếu tố ảnh hưởng tới năng lực cạnh tranh của các ngân hàng thương mại cổ phần tỉnh Thái Nguyên	01	x	Tạp chí Tài chính, ISSN 2615-8973			Kỳ 2, T6/2023 (803), 137-140	06/2023
14	Mô hình du lịch nông thôn gắn với phát triển vùng chè: Kinh nghiệm thực tiễn tại một số tỉnh trung du và miền núi phía Bắc	02	x	Tạp chí Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, ISSN 2525-2569			27, 179-188	12/2023
15	Đổi mới đóng vai trò là chiến lược phát triển kinh tế trong ngắn hạn hay dài hạn? Minh chứng thực nghiệm từ các nước OECD https://jebvn.ueb.edu.vn/index.php/jeb/article/view/360	01	x	Tạp chí Kinh tế và Kinh doanh, p-ISSN: 2734-9845 p-ISSN: 2815-5858 e-ISSN: 2734-9861			4(3), 64-73	06/2024

16	Chính phủ nên phát triển quốc gia theo chỉ số phúc lợi?	01	x	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương, ISSN 0868-3808			661, 92-94	06/2024
17	Phân tích tác động của truyền thông xã hội tới hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	01	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, ISSN 1859-4972			12 (877), 213-216	06/2024
18	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng tới hoạt động đổi mới của các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên https://consosukien.vn/phan-tich-cac-yeu-to-anh-huong-toi-hoat-dong-doi-moi-cua-cac-doanh-nghiep-vua-va-nho-tren-dia-ban-ti.htm	01	x	Tạp chí Con số và Sự kiện, e-ISSN: 2734-9144 (Xuất bản điện tử)			1-5	06/2024
19	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng tới tiếp cận tín dụng của các hộ nông dân sản xuất rau hữu cơ tại khu vực trung du và miền núi phía Bắc https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/06/18/phan-tich-cac-yeu-to-anh-huong-toi-tiep-can-tin-dung-cua-cac-ho-nong-dan-san-xuat-rau-huu-co-tai-khu-vuc-trung-du-va-mien-nui-phia-bac	01	x	Tạp chí Quản lý Nhà nước, e-ISSN: 2815-5831 (Xuất bản điện tử)			1-11	06/2024
20	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng tới sự phát triển dịch vụ thẻ tín dụng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên https://kinhteivadubao.vn/phan-tich-cac-yeu-to-anh-huong-toi-su-phat-trien-dich-vu-the-tin-dung-tren-dia-ban-tinh-thai-nguyen-29014.html	01	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo e-ISSN: 2734-9365 (Xuất bản điện tử)			1-8	06/2024

21	Nhận thức về tín chỉ carbon của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	01	x	Tạp chí Công thương, ISSN 0866-7756			14, 61-67	06/2024
22	Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	01	x	Tạp chí Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, ISSN 2525-2569			29, 98-107	06/2024
II.1 Hội thảo khoa học quốc tế								
23	Identifying of Tourism Stakeholders in Academic Research: A systematic literature reviews	04		Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế "Sustainable Development and the Roles of Universities in the fourth Industrial Revolution, ISBN 978-604995521-1			149-160	2020
II.1 Tạp chí khoa học quốc gia								
24	Smart University: New direction for Vietnamese Higher Education in the Industrial Revolution 4.0	05		Kỷ yếu hội thảo Khoa học "Đại học Thái Nguyên 25 năm xây dựng và phát triển", Thái Nguyên, Việt Nam			48-57	04/2019
25	Transforming Agricultural Production from traditional to organic method: Challenges and solutions for the Northern Midlands and Mountains of Vietnam	01	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia "Việt Nam hướng tới phát thải ròng bằng 0 vì mục tiêu phát triển bền vững", ISBN: 978-604-393-917-0			767-775	06/2023

- Trong đó: Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau cấp bằng Tiến sĩ: **06** bài đã được công bố (số thứ tự **4, 5, 6, 7, 8, 9**).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Không có						

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Không có				

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1	Không có				

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Đề án mở ngành Kinh doanh Quốc tế trình độ đại học	Tham gia, Tổ trưởng Tổ soạn thảo	Quyết định số 115/QĐ-ĐHKT&QTKD-HCTC, ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh	Đại học Thái Nguyên	Quyết định số 1537/QĐ-ĐHTN, ngày 03 tháng 08 năm 2020 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên cho phép đào tạo trình độ đại học hệ chính quy, ngành Kinh doanh quốc tế	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế:

Không

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):.....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):.....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):.....

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):.....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:.....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:.....

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:.....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:.....

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thái Nguyên, ngày 27 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Đoàn Quang Huy